TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thủy.

2. Bà Quàng Thị Hin.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng -Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 24/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bạc Cầm H; Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn: Chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H;** Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 26, K3, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17/01/2018 và lời khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện TC. Nguyên đơn anh Bạc Cầm H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Chỉ được tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Sau khi chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Hiện nay chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H đang chấp hành án tại: Đội 26, K3, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Bạc Cầm H

nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu nhau, không thể chia sẻ mọi khó khăn trong cuộc sống nên đã viết đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TC giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Tại phiên tòa anh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H.

- *Về con chung:* Trong thời chung sống anh, chị có 01 con chung tên là: Bạc Cầm PĐ, sinh ngày: 23/4/2014. Nay ly hôn nguyện vọng của anh H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H hiện đang chấp hành án tại Đội 26, K3, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên tại bản tự khai của chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H tại Đội 26, K3, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, chị D (Hà) khai xác nhận:

- *Về hôn nhân*: Chị và anh Bạc Cầm H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Chỉ được tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước khi chung sống với anh H, chị D (H) đã vi phạm pháp luật, chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù, chị D (H) dấu và không cho anh H biết. Nay chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Bạc Cầm H xin ly hôn, chị D (Hà) nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H thừa nhận đúng như anh H trình bày có 01 con chung tên là: Bạc Cầm PĐ, sinh ngày: 23/4/2014. Nay ly hôn chị D (Hà) nhất trí giao Bạc Cầm PĐ cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi chị D (H) chấp hành án xong trở về.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,71,72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 7 Điều 3, Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị xử tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa anh Bạc Cầm H và chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H.

-*Về con chung:* Đề nghị xử giao cháu Bạc Cầm PĐ, sinh ngày: 23/4/2014 cho anh Bạc Cầm H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ18 tuổi, chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu PĐ cùng anh H.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Anh Bạc Cầm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về tố tụng: Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn anh Bạc Cầm H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H hiện đang chấp hành án tại Đội 26, K3, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành thủ tục ủy thác thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 97 và Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân***:** Anh Bạc Cầm H và chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Chỉ được tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy anh H và chị D(H) không có đăng ký kết hôn là trái với quy định pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định*: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại Điều này thì không có giá trị pháp lý".

Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này".*

Do đó đây là cuộc hôn nhân không hợp pháp và không được pháp luật bảo vệ, quan hệ giữa anh Bạc Cầm H và chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H không được công nhận là quan hệ vợ chồng.

[4]. *Về con chung*: Chấp nhận một phần sự tự nguyện thỏa thuận của Anh Bạc Cầm H và chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H là giao cháu Bạc Cầm PĐ, sinh ngày: 23/4/2014 cho anh Bạc Cầm H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên chị D (H) chấp nhận giao cháu Bạc Cầm PĐ, sinh ngày: 23/4/2014 cho anh Bạc Cầm H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi chị D (H) chấp hành án xong trở về. Hội đồng xét xử xét thấy chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, hiện nay đang phải chấp hành án nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu PĐ. Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, xem xét anh H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Bạc Cầm PĐ cho anh H để anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu PĐ là hợp tình, hợp lý để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu như ăn mặc, học hành và những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần. Anh Bạc Cầm H không yêu cầu chị D (H) cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận, sau khi ly hôn chị D (Hà) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

[6]**.** *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dung án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử buộc anh Bạc Cầm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 3, Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dung án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Bạc Cầm H và chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao cháu Bạc Cầm PĐ, sinh ngày: 23/4/2014 cho anh Bạc Cầm H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến

khi cháu trưởng thành đủ18 tuổi, chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu PĐ cùng anh H. Chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Bạc Cầm H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TC theo biên lai thu số: AA/2016/0000773, ngày 05-02-2018.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Bạc Cầm H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Quàng Thị D. Tên gọi khác: Lò Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2 bản);
- Chi cụcTHADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chiến